

SĐC

109

NGUYỄN HỮU LUẬT

Những Năm Tháng Không Quên

HỒI KÝ



NHỮNG NĂM THÁNG KHÔNG QUÊN

THỰC HIỆN
Nhà báo Linh Tâm

** Giấy phép xuất bản số 17/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bình Phước cấp ngày 7/11/2017. In 400 cuốn khổ (14x20cm); số trang: 196 trang cả bìa.*

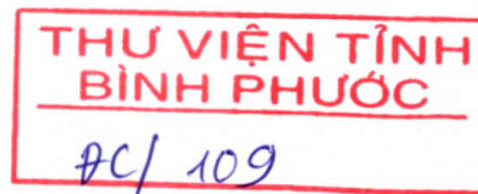
** In tại Nhà in Bình Phước, số 05, Nguyễn Văn Linh, phường Tân Phú, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.*

** Nộp lưu chiểu tại Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bình Phước, tháng 12 năm 2017.*

NGUYỄN HỮU LUẬT

NHỮNG NĂM THÁNG KHÔNG QUÊN

*Hồi ký của đồng chí Nguyễn Hữu Luật,
nguyên Ủy viên Trung ương Đảng khóa IX, Bí thư Tỉnh ủy,
Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh khóa X,
Chủ tịch HĐND tỉnh Bình Phước*



Bình Phước, tháng 11 năm 2017



Đồng chí NGUYỄN HỮU LUẬT

CÁC DANH HIỆU CAO QUÝ

- 1 Huân chương Độc lập hạng Ba
- 1 Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Nhì
- 1 Huân chương Giải phóng hạng Nhất
- 1 Huân chương Giải phóng hạng Nhì vì thành tích một mình bắn rơi máy bay Mỹ
- 1 Huân chương Lao động hạng Nhì
- 1 Huân chương Lao động hạng Ba
- 2 Huân chương do Chính phủ Campuchia tặng
- 4 bằng khen và nhiều giấy khen trong kháng chiến chống Mỹ
- Nhiều bằng khen của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Sông Bé, tỉnh Bình Phước cùng nhiều giấy khen, kỷ niệm chương của các ngành.

LỜI TỰA

Khi tôi còn giữ cương vị Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, cũng đã một đôi lần có nhà văn, nhà báo trong và ngoài tỉnh đặt vấn đề viết về tôi. Có người định viết bài đăng báo, cũng có người định viết thành sách. Nhưng tôi đã từ chối.

Không phải tôi không tin tưởng vào khả năng viết lách của các nhà văn, nhà báo lúc ấy mà bởi vào những thời điểm đó, tôi còn quá nhiều việc phải làm, không có thời gian để dành cho họ. Mà muốn viết về tôi thì họ phải có thời gian để hiểu, phải cảm nhận về tôi đúng như con người vốn có của tôi vậy. Vả lại, vào thời điểm đó, tỉnh Bình Phước hãy còn bộn bề việc phải làm. Thời gian tái lập tỉnh chưa lâu, hạ tầng cơ sở đang trong thời kỳ bắt đầu xây dựng. Tỉnh còn nghèo, cán bộ còn vất vả, dân còn khó khăn nhiều nỗi thì người đứng đầu cấp ủy địa phương như tôi lúc đó còn nhiều điều phải lo toan, có gì đâu mà lên sách, lên báo.

Là một trong những người đặt những viên gạch đầu tiên xây dựng tỉnh Bình Phước, sau 10 năm giữ các trọng trách trong bộ máy của Đảng, HĐND, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh... và cho đến bây giờ, sau 10 năm nghỉ hưu, tôi tự thấy hài lòng về bản thân mình. Những đóng góp của tập thể cấp ủy, của đội ngũ cán bộ, đảng viên đã khăn gói rời Bình Dương về xây dựng Bình Phước ngày ấy, trong đó có tôi, đã tạo tiền đề, là cơ sở để các thế hệ sau tiếp tục những phần việc mà chúng tôi còn làm dang dở, để Bình Phước có được diện mạo tươi mới như hôm nay.

10 năm nghỉ hưu, tôi có thời gian để sống cuộc sống riêng tư của mình và để chiêm nghiệm nhiều điều trong cuộc sống. Và cũng để ngộ ra rằng, mọi vinh hoa rồi cũng trở thành phù du. Chỉ có tình người là còn mãi. Tôi không sinh ra ở Bình Phước, nhưng mảnh đất này đã nuôi sống tôi, đã che chở và đã rèn giũa tôi trở thành một con người có ích. Nếu được lựa chọn một lần nữa, tôi vẫn sẽ chọn mảnh đất này là quê hương của mình. Tôi tự hào vì mình là một công dân của tỉnh Bình Phước anh hùng. Giờ đây trở về làm một người dân thường, tôi vẫn muốn làm một điều gì đó. Vì thế mà tôi viết cuốn hồi ký này để cung cấp thêm thông tin về một chặng đường lịch sử phát triển của tỉnh, để góp phần làm phong phú thêm đời sống văn hóa tỉnh nhà.

Khi tôi hoàn thành bản thảo cuốn hồi ký này và đưa cho một số đồng chí, đồng đội cũ của mình tham khảo, có người đã nói, sao viết hồi ký cá nhân mà lại toàn đề cập đến những việc làm của tập thể vậy? Viết như thế thì làm sao hay, hấp dẫn được? Tôi đã trả lời: Với tôi, cốt phải đúng, phải thật. Viết hay mà không đúng, không thật thì đâu còn là hồi ký mà là sáng tác văn học mất rồi. Tôi không có tham vọng viết truyện, vì tôi không có khả năng văn học. Tôi chỉ muốn ghi lại những năm tháng, những khoảnh khắc đáng nhớ trong cuộc đời làm cách mạng của mình mà thôi. Để sau này, con cháu tôi đọc và hiểu được rằng, cha, ông chúng đã từng phải trải qua những hoàn cảnh khó khăn, gian khổ thế nào, đã nỗ lực phấn đấu ra sao để trưởng thành. Và để chúng không lạc bước.

Cuộc đời tôi, cả những năm tháng chiến tranh và trong thời bình, tôi luôn tâm niệm rằng: những gì mình đã đạt được đều có sự hỗ trợ, đóng góp vô cùng to lớn của những người đi trước, của đồng chí, đồng đội, của đồng nghiệp, của nhân dân. Trong chiến đấu, không có đồng đội hỗ trợ thì làm sao tôi lập được chiến công. Và trong thời bình, cả khi là người đứng đầu cấp ủy của Đảng bộ tỉnh, nếu không có sự đồng cam cộng khổ, đồng sức đồng lòng của tập thể lãnh đạo cấp ủy, của toàn thể cán bộ, đảng viên và sự hưởng ứng của nhân dân thì làm

sao tôi hoàn thành tốt nhiệm vụ, để có cơ hội vào Trung ương Đảng, vào Quốc hội. Chính vì thế, tôi viết cuốn hồi ký này như là sự tri ân những chú, bác, cô, dì, những người anh, người chị, đồng chí, đồng nghiệp đã dìu dắt, hỗ trợ tôi mà tôi chưa có dịp trả ơn.

Với khả năng có hạn, cuốn hồi ký “Những năm tháng không quên” chắc chắn không thể tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót. Nhưng đây là tình cảm, cũng là trách nhiệm, là sự mong muốn được chia sẻ của tôi.

Mong mọi người rộng lòng đón nhận.

NGUYỄN HỮU LUẬT

PHẦN I

TUỔI THƠ LƯU LẠC

1. Ngày xa quê

Tôi sinh ra trong một gia đình cách mạng ở thôn Bình Yên Nội, xã Bình Chánh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi. Cha tôi là ông Nguyễn Bốc, mẹ là bà Nguyễn Thị Mới. Quê hương tôi rất nghèo, song có truyền thống cách mạng. Và trong dòng chảy cách mạng của quê hương, cha tôi đã bí mật tham gia hoạt động cách mạng từ khi nào tôi không nhớ. Trong trí óc non nớt của mình, tôi chỉ nhớ rằng khi tôi 10 tuổi thì cha bị lộ và bị địch truy lùng gắt gao. Biết không thể tiếp tục ở lại quê hương để hoạt động cách mạng, cha dắt tôi và cô em gái mới 3 tuổi trà trộn vào đoàn người di dân chạy vào xã Nghi Xuân, huyện Khiêm Đức, tỉnh Quảng Đức, nay là xã Trường Xuân, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông. Mẹ tôi do mất bị lừa nên không thể đi theo cha con tôi được, đành ở lại quê nhà với ông bà ngoại. Đến Quảng Đức, cha tôi nhanh chóng móc nối với cơ sở cách mạng tại đây và tiếp tục hoạt động bí mật.

sao tôi hoàn thành tốt nhiệm vụ, để có cơ hội vào Trung ương Đảng, vào Quốc hội. Chính vì thế, tôi viết cuốn hồi ký này như là sự tri ân những chú, bác, cô, dì, những người anh, người chị, đồng chí, đồng nghiệp đã dìu dắt, hỗ trợ tôi mà tôi chưa có dịp trả ơn.

Với khả năng có hạn, cuốn hồi ký “Những năm tháng không quên” chắc chắn không thể tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót. Nhưng đây là tình cảm, cũng là trách nhiệm, là sự mong muốn được chia sẻ của tôi.

Mong mọi người rộng lòng đón nhận.

NGUYỄN HỮU LUẬT

PHẦN I

TUỔI THƠ LƯU LẠC

1. Ngày xa quê

Tôi sinh ra trong một gia đình cách mạng ở thôn Bình Yên Nội, xã Bình Chánh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi. Cha tôi là ông Nguyễn Bốc, mẹ là bà Nguyễn Thị Mới. Quê hương tôi rất nghèo, song có truyền thống cách mạng. Và trong dòng chảy cách mạng của quê hương, cha tôi đã bí mật tham gia hoạt động cách mạng từ khi nào tôi không nhớ. Trong trí óc non nớt của mình, tôi chỉ nhớ rằng khi tôi 10 tuổi thì cha bị lộ và bị địch truy lùng gắt gao. Biết không thể tiếp tục ở lại quê hương để hoạt động cách mạng, cha dắt tôi và cô em gái mới 3 tuổi trà trộn vào đoàn người di dân chạy vào xã Nghi Xuân, huyện Khiêm Đức, tỉnh Quảng Đức, nay là xã Trường Xuân, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông. Mẹ tôi do mất bị lừa nên không thể đi theo cha con tôi được, đành ở lại quê nhà với ông bà ngoại. Đến Quảng Đức, cha tôi nhanh chóng móc nối với cơ sở cách mạng tại đây và tiếp tục hoạt động bí mật.

Ở vùng đất mới, cha tôi làm đủ việc để nuôi anh em tôi, vừa tạo vỏ bọc để hoạt động cách mạng. Cuộc sống của cha con tôi trên mảnh đất Quảng Đức cứ lam lũ như thế. Nhưng rồi tai họa đã ập tới với chúng tôi. Năm 1959, cha tôi bị lộ lần thứ hai trong cuộc đời hoạt động cách mạng. Ông cụ bị địch bắt. Chúng lần tìm trở lại lai lịch cha tôi và biết ông cụ đã hoạt động cách mạng lâu năm nên cha tôi bị liệt vào diện tù nhân nguy hiểm. Cha tôi bị chúng giam cầm, tra tấn dã man tại nhà lao tỉnh Quảng Đức và bị giết hại tại đây theo Luật 10/1959⁽¹⁾ của chính quyền tay sai Mỹ Ngô Đình Diệm. Được tin dữ về cha tôi và lo lắng cho hai anh em tôi nơi đất khách quê người, chú ruột tôi là ông Nguyễn Kia đã lặn lội từ Quảng Ngãi vào tỉnh Quảng Đức xin với chính quyền Ngô Đình Diệm đưa hai anh em tôi về quê nhưng chúng không cho, vì anh em tôi là “con cộng sản nòi” nên phải để tại địa phương để giám sát. Chú tôi đành phải trở về quê, bỏ lại anh em tôi bơ vơ nơi đất khách quê người.

Những ngày tháng mất cha, xa quê hương, cả hai anh em còn nhỏ mà không người nuôi dưỡng. Để không bị chết đói, hằng ngày, tôi dắt em gái đi xin ăn, tối về tá túc tại

1. Luật 10/1959: Tháng 4-1959, chính quyền Sài Gòn thông qua Luật số 91. Luật này được ban hành ngày 6-5-1959 mang tên Luật 10/1959 về việc thành lập các “tòa án quân sự đặc biệt”. Theo Luật 10/1959, tội xử chỉ có hai mức là tử hình và khổ sai chung thân. Xét xử chỉ được phép kéo dài tối đa 3 ngày, không có giám khinh, không có kháng cáo, bản án thi hành ngay. Luật này áp dụng cho tất cả mọi người được coi là phạm tội ác chiến tranh chống lại cái gọi là “nhà nước Việt Nam Cộng hòa”.

bất cứ chỗ nào. Được chừng ba tháng, tôi thấy không thể sống vất vưởng như thế mãi được, nhưng vẫn chưa biết phải làm gì. Một hôm, tôi dắt em gái đến tận nơi viên địa điểm trưởng làm việc (như chủ tịch xã ngày nay). Tôi trình bày hoàn cảnh và xin được đưa em gái về quê. Lúc đầu ông ta không đồng ý, tôi vừa khóc vừa trình bày rõ hoàn cảnh khó khăn của hai anh em không có người nuôi dưỡng, cũng không có ai thân quen để nương tựa nên không thể ở lại Quảng Đức. Nếu không cho chúng tôi về quê thì anh em tôi sẽ chết đói. Cuối cùng ông ta đành đồng ý để anh em tôi trở về quê. Không biết đường về nhà, nhưng tôi vẫn nhớ rõ tên làng, tên xã và huyện của mình nên cứ dắt em đi xin ăn và hỏi thăm đường về. Sau ba tháng lang thang trên đường, hai anh em tôi cũng về được tới quê nhà.

Lúc này mẹ tôi vẫn ở quê. Do mắt bị lòa đã lâu, hoàn cảnh quá khó khăn, chồng đi hoạt động cách mạng, không có điều kiện chạy chữa nên bệnh mắt của mẹ tôi càng nặng thêm. Và khi hay tin chồng bị địch giết hại, hai đứa con nhỏ không biết lưu lạc phương nào, mẹ tôi chỉ biết khóc ngày này sang ngày khác. Nước mắt mẹ tôi khô dần và khi anh em tôi trở về nhà thì hai mắt mẹ mù hẵn.

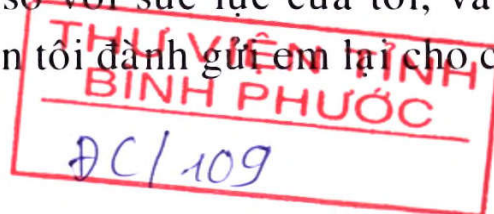
Tôi vẫn nhớ như in hình ảnh mẹ khi đón anh em tôi trở về. Dáng mẹ gầy gò, gương mặt buồn hiu hắt. Mẹ ôm riết lấy chúng tôi, rờ rẫm lên mặt, lên tóc, vuốt xuống dưới chân. Từ đôi mắt không còn nhìn thấy gì của mẹ, những giọt nước òn òn trào ra. Hình ảnh ấy như dao

sắc cửa vào lòng tôi, gọi lại cho tôi những quãng ngày đau buồn triền miên của mẹ. Đến nỗi sau này, khi tôi chuẩn bị tổ chức đám cưới, tôi đã phải xin với gia đình bên vợ không đưa mẹ đến dự đám cưới. Tôi không thể chịu đựng nỗi cái cảm giác xót thương mẹ trào dâng trong lòng khi thấy mẹ cứ loay hoay rờ rẫm trong bóng tối triền miên.

Niềm vui được trở về quê nhà cũng không khóa lấp được nỗi lo cơm áo của thằng bé mười ba tuổi là tôi lúc đó. Nhìn mẹ già mù lòa, nhìn em gái thơ dại và hình ảnh người cha đã bị địch giết hại, tôi tự nhủ dù bất cứ giá nào cũng phải thay cha chăm sóc mẹ và em gái chu toàn. Nhưng phải bắt đầu từ đâu bây giờ? Không ai chỉ cho tôi cả. Sau mấy đêm ngày suy nghĩ, cuối cùng tôi đành gửi mẹ và em gái cho ông bà ngoại, lần tìm đến mỏ khai thác đá ở gần đấy để xin làm công. Nhìn dáng người nhỏ thó của thằng bé mười ba còi cọc, một bác trong tổ làm công hỏi “Mày có cầm nổi cây búa không mà đòi đập đá?”. Tôi đã trả lời “Việc gì cháu cũng làm được, vì nếu cháu không làm thì mẹ và em cháu sẽ chết đói”. Cuối cùng, nhóm thợ đá nhận tôi vào làm, nhưng không phải đập đá mà là phụ việc cơm nước và dọn dẹp chỗ ở. Thấy tôi chăm chỉ, siêng năng, thi thoảng lại biết đi bắt cá cải thiện bữa ăn nên họ chia tiền công cho tôi ngang bằng với mọi người. Tôi chỉ để lại một ít góp tiền ăn, còn đâu gửi về phụ ông bà ngoại nuôi mẹ

và em. Được chừng sáu tháng, mấy chú trong nhóm thợ đá nói tôi nghỉ làm. Không phải họ chê tôi yếu đuối hay lười nhác mà do làm ở mỏ đá quá nguy hiểm. Những lúc nổ mìn phá đá, đá học văng tung tóe khắp nơi và đã có người bị thương, có người mất mạng. Họ bảo tôi phải sống lành lặn để thay cha nuôi mẹ và em, vậy nên đi tìm việc khác an toàn hơn. Tôi đành nghe theo lời khuyên của những người thợ đá tốt bụng.

Làm gì bây giờ? Làm gì để trước hết có cái ăn hằng ngày? Câu hỏi ấy quay quắt trong đầu thằng bé mười ba tuổi. Nhưng giữa quê hương nghèo xơ xác, giữa những cảnh bất công ngang trái, tôi đành chấp nhận đi ở cho một gia đình nhà giàu trong xã với nhiệm vụ chính là chăn trâu và phụ việc cõm nước hằng ngày. Hằng tháng, họ không trả công bằng tiền mà trả bằng lúa. Được một thời gian, tôi thấy mình không thể cứ đi ở đợ mãi, vì bản thân sẽ lớn dần lên, vả lại công sá họ trả cũng chẳng được là bao. Cuối cùng tôi đến thưa chuyện với ông bà ngoại, gửi mẹ lại rồi tôi dắt theo em gái tìm đến nơi người chú ruột đang sống tại quận Đức Phong, tỉnh Phước Long (nay là xã Nghĩa Trung, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước). Đó là khoảng giữa năm 1960, tôi theo chú làm đủ việc để phụ với gia đình kiếm sống. Thời gian này, các bác, các chú hoạt động bí mật đã để mắt đến tôi và từng bước thử thách, xây dựng tôi làm cơ sở cách mạng. Ở Đức Phong được một thời gian, do công việc quá cực nhọc so với sức lực của tôi, vả lại không nhìn thấy tương lai nên tôi đành gửi em lại cho chú,



tự tìm đường đến Đức Bốn xin vào giúp việc cho cha đạo. Tôi nghĩ nếu được nhận, tôi sẽ có thể kiếm sống, đồng thời có điều kiện để tiếp tục làm cơ sở cho cách mạng.

2. Đi tìm cuộc sống mới

Một sáng đẹp trời vào đầu năm 1963, tôi quyết định vào nhà thờ tìm gặp cha xứ. Và tôi đã gặp được linh mục Đinh Khiết Thịnh. Tôi trình bày hoàn cảnh gia đình, hoàn cảnh cá nhân và bày tỏ nguyện vọng được ở lại giúp việc cho cha. Linh mục Đinh Khiết Thịnh suy nghĩ một hồi và nói: “Hoàn cảnh của con như vậy thật đáng thương. Cha sẽ nhận và giao việc để con làm thử trong ba tháng. Nếu con làm tròn thì cha sẽ giữ con lại”. Nghe cha nói tôi mừng quá. Thế là từ nay tôi đã có một công việc để kiếm sống. Ngoài mục đích tạo vỏ bọc để làm cơ sở cho cách mạng thì những ngày tháng sống tại đây, tôi còn có điều kiện xin học thêm văn hóa.

Có lẽ suốt những năm tháng tuổi thơ lưu lạc rày đây mai đó, khoảng thời gian ở nhà thờ Đức Bốn là tôi thấy yên ổn nhất. Lúc đầu, tôi được giao nhiệm vụ phụ bếp cùng với người chị dâu của linh mục để lo cơm nước cho cha. Ba tháng sau, tôi được giao thêm việc dọn dẹp nhà thờ sau khi cha làm lễ. Và điều tôi mong muốn đã thành sự thật, cha cho phép tôi vừa phụ việc vừa giữ đàn vịt và thu xếp thời gian hợp lý để học văn hóa. Công việc cũng chẳng có gì nặng nhọc, chỉ có điều tôi vừa học vừa phải chăm lo cho đàn vịt. Và thế là hằng ngày, khi lớp học trong nhà thờ bắt đầu, tôi dùng quây lớn quây đàn vịt lại

cho chúng mò cua, ốc trên một đám ruộng rồi xin phép thầy giáo bắc ghế ngồi ở cửa lớp để vừa học vừa trông coi đàn vịt. Cứ học như thế mà rồi tôi cũng qua được cho tới lớp nhất, hết tiểu học. Không những thế, tôi còn được thầy giao nhiệm vụ lớp trưởng để phụ thầy quản lớp.

Thời gian này, tôi đã bắt đầu có những suy nghĩ chín chắn hơn. Thăm sâu trong lòng, tôi luôn tâm niệm rằng những năm tháng hoạt động bí mật và cái chết của cha tôi cùng những anh em đồng chí, đồng đội của ông không thể nào là vô nghĩa được. Tôi cần phải làm gì đó, sống như thế nào đó để xứng đáng với sự hy sinh của cha tôi, với những người đã ngã xuống. Tôi lân la đi tìm gặp những người có cùng chí hướng với cha tôi. Và tôi may mắn gặp được chú Bảy Thạnh cùng một số người anh, người chú lúc đó đang ở đội công tác của K17⁽²⁾. Tôi được các chú, các anh tin tưởng giao làm liên lạc, vừa bí mật mua bông băng, thuốc men và cung cấp thông tin của địch. Thi thoảng các chú, các anh mang cho tôi ít cá để tôi có cái mang về nhà thờ.

Vào khoảng cuối năm 1964, thấy tôi đã lớn và ham học nên cha có ý định cho tôi sang Pháp học giáo lý, sau này về làm việc tại nhà thờ. Một ý nghĩ lóe lên trong đầu, hay là tôi nhận lời đi học để tạo vỏ bọc sau này luôn sâu hoạt động bí mật! Tôi đi hỏi ý kiến mấy chú trong rừng. Có người nhất trí cho tôi đi học, nhưng cũng có người bàn ra, sợ tôi còn nhỏ tuổi, đi sang đó ăn sung mặc sướng rồi

2. K: Tương đương đơn vị hành chính quận, huyện.

bị nhồi sọ, mất phẩm chất con nhà nòi cách mạng. Cuối cùng tôi quyết định không đi, dù cha đã gửi hồ sơ về Sài Gòn. Lý do tôi không đi không phải vì sợ bị nhồi sọ hay mất phương hướng mà bởi tôi còn mẹ già, em nhỏ và ông bà ngoại, không biết sống chết lúc nào. Nhưng lý do lớn hơn, thôi thúc hơn là tôi muốn được “danh chính ngôn thuận” đi làm cách mạng như cha tôi ngày nào. Thời điểm này, những khu vực như dinh điền Bù Na, Đức Bổn cũng đã giải phóng, vì thế tôi xin theo các chú vào rừng, thoát ly làm cách mạng và được chấp nhận.

PHẦN II

BUỐC NGOẶT CUỘC ĐỜI

1. Ngày thoát ly đi làm cách mạng

Cuối năm 1964, đầu 1965, tỉnh Phước Long đã có một số nơi được giải phóng, trong đó có Bù Na, Đức Bồn. Vào giữa năm 1965, chú Bảy Thạnh, lúc đó là Chủ tịch xã Đức Bồn, đưa tôi vào rừng gặp anh Sáu Sâm, Trạm trưởng Trạm y tế K17. Sau vài ngày vào cứ, anh Sáu Sâm sắp xếp cho tôi đi học lớp cứu thương 3 tháng, sau đó về làm việc tại Trạm y tế K17, không trở lại xã Đức Bồn nữa. Thời gian làm việc tại Trạm y tế K17 có rất nhiều kỷ niệm, nhưng có một kỷ niệm buồn khiến tôi ray rứt trong một thời gian dài sau này.

Hồi đó, tôi cùng với chị Ba Diệp (quê Bến Tre) tiếp nhận một ca thương binh khó. Đó là chị Bảy⁽³⁾ (tôi chỉ nhớ thứ chứ không nhớ tên chị). Chị Bảy đang có bầu, bị sức ép của bom Mỹ khi đang làm nhiệm vụ nên thai bị chết lưu, nhiễm trùng nặng. Ngày ấy ở trong rừng, điều kiện

3. Chị Bảy: Người miền Nam thường gọi tên kèm theo thứ tự sinh trong gia đình (chị Bảy: người con thứ 6 trong gia đình).

rất khó khăn, thiếu thuốc trầm trọng. Chúng tôi vừa học, vừa sản xuất, vừa vào rừng hái thuốc lá thay cho thuốc tây. Chị Bảy vừa đau vì bị thương nặng, vừa suy sụp tinh thần vì mất con. Không có thuốc giảm đau hay kháng sinh, chúng tôi chẳng biết làm gì hơn là ngày ngày chăm lo cháo lã, cho chị uống một số cây thuốc tìm được trong rừng và động viên, giúp đỡ chị. Dù đơn vị đã cố gắng hết sức để chăm sóc chị, nhưng do vết thương quá nặng, chị Bảy lại nằm lâu ngày trong hoàn cảnh không được vô trùng nên bị loét nặng. Được ba tháng thì chị qua đời. Cái chết của chị Bảy khiến tôi ray rứt khôn nguôi, bởi hằng ngày, hằng giờ phải chứng kiến chị chết dần chết mòn mà chúng tôi đành bất lực.

Chị Bảy hy sinh không chỉ để lại trong tôi niềm tiếc thương một người đồng chí mà còn cho tôi bài học về gương chiến đấu, hy sinh của người chiến sĩ giải phóng quân vì sự nghiệp giải phóng dân tộc. Bởi lúc phải nằm trên giường bệnh, vừa đau đớn về thân xác vừa mất mát về tinh thần do mất con nhưng chị Bảy vẫn dành thời gian để tuyên truyền, giáo dục lòng yêu nước, căm thù giặc cho chúng tôi. Chị đã nói với tôi và chị Ba Diệp bao điều quý giá. Chị động viên tôi còn trẻ, hãy phấn đấu vươn lên để phục vụ tốt cho thương binh, bởi với tôi phục vụ thương binh chính là phục vụ cách mạng. Chị nắm tay tôi dặn, nếu chị không qua được thì đừng buồn khóc mà hãy coi đó là sự hy sinh, cống hiến của chị cho đất nước, cũng như bao đồng chí đã ngã xuống vì độc lập dân tộc, thống nhất đất nước.

Hình ảnh chị, những lời nói của chị Bảy còn mãi trong tôi, luôn thúc giục, động viên tôi vượt qua khó khăn, thử thách trên con đường đấu tranh cách mạng cũng như vượt qua những gian khó trong thời bình.

Năm 1966, tôi cùng chị Ba Diệp được anh Sáu Sâm cử về tỉnh để học lớp y tá một năm, do Ban Y tế tỉnh Phước Long mở. Từ Trạm y tế K17 đến lớp học y tá, tôi cùng đi với anh Phương (hiện gia đình anh Phương đang sống tại huyện Bù Đăng). Trên đường đi, hai anh em tôi tranh thủ ghé thăm nhà anh Phương, vừa để có thêm được một ít lương thực đi đường. Khi tới nhà, chị của anh Phương đang giã gạo, chúng tôi xin chị khoảng 4kg vừa thóc vừa gạo lẫn lộn. Vừa chào từ biệt chị thì máy bay địch ào ào kéo đến, chúng tôi phải chạy mau ra bìa rừng để tránh.

Hai anh em tôi đi suốt nhiều tiếng đồng hồ, chừng khoảng 16 giờ thì anh Phương vừa đói vừa nhớ nhà nên dừng lại để quay về, bỏ tôi lại một mình. Tôi khi ấy, không nước uống, không lương thực, cũng không biết đường về cứ. Trong khi đó, bạn bè, đồng chí đã đi trước chúng tôi một buổi. Tôi chơi với một mình giữa rừng. Bất chợt cơn mưa rừng âm âm kéo tới, trời tối sập. Tôi đành dừng lại che áo mưa đứng dựa vào gốc cây trong tình trạng đói, rét và không biết đường đi. Nghỉ chừng một lúc mưa vẫn không ngớt, tôi mặc kệ, cứ nhắm thẳng phía trước mà đi tới, mãi gần đến tối ngày hôm sau thì

may sao gặp được mấy anh giao liên. Các anh dẫn tôi về trạm, cho ăn, cho ngủ nhờ và chỉ đường đến chỗ học. Đến ngày thứ ba thì tôi cũng về được tới trường. Thật hù vía. Nếu không gặp được các anh giao liên thì tôi không chết đói, chết rét giữa rừng cũng bị thú rừng ăn thịt rồi.

Về tới trường chưa kịp nghỉ ngơi thì ngày hôm sau anh em tôi phải bắt tay dựng trại và bước vào học ngay. Suốt thời gian học tại đây, chúng tôi ăn toàn củ mì (sắn), đọt mây, lá bép, măng rừng, môn dóc. Không những thế, chúng tôi vừa học vừa phục vụ chăm sóc thương binh sau trận đánh Phước Long 1965.

Cuối năm 1966, lớp học kết thúc. Tôi cùng một số anh chị được giữ lại công tác tại Ban Dân y tỉnh Phước Long. Hội đó chia ra Ban Quân y và Ban Dân y nhưng thực chất đều phục vụ chiến đấu, chăm sóc thương binh, còn bệnh binh rất ít, chủ yếu là những người bị sốt rét. Bởi thế, khi mở chiến dịch thì quân - dân y là một, cùng ra trận cứu chữa cho thương binh. Chúng tôi ở trong rừng nên sốt rét được xem là đặc sản và dường như ai cũng phải trải qua. Và tôi cũng không ngoại lệ. Vào thời gian đang theo học lớp y tá, tôi bị sốt rét ác tính nặng, mê man bất tỉnh một ngày một đêm. Hôm sau tỉnh dậy thấy mình đang nằm tại trạm xá. Dứt cơn sốt, tôi lại trở dậy vừa học vừa sản xuất như chưa từng trải qua cơn sốt rét thập tử nhất sinh.

2. Sợ bị kỷ luật vì bắn rơi máy bay Mỹ

Hồi công tác tại Ban Y tế Phước Long đặt tại căn cứ Nửa Lon⁽⁴⁾, có ba câu chuyện xảy ra khiến tôi nhớ mãi.

Chuyện thứ nhất là tôi được phân công chăm sóc thương binh. Nhiệm vụ của tôi là phục hồi sức khỏe cho thương binh để sớm trả họ về đơn vị chiến đấu. Hồi đó rẫy của Tỉnh ủy đang trồng rất nhiều bắp và đang vào kỳ chắc hạt. Tôi đưa thương binh ra rẫy an dưỡng. Mấy anh thương binh sau thời gian mổ lấy mảnh đạn ra khỏi cơ thể, mất máu nhiều nên rất thèm ngọt. Nhìn rẫy bắp đang chắc hạt, tôi rất muốn nấu cho họ một nồi chè để họ mau phục hồi sức khỏe. Nguyên liệu thì đã có bắp non, ngặt nồi không tìm đâu ra đường để nấu chè. Tôi đã về kho của đơn vị, lén lấy đi hai trong số 5 hộp sữa, một lọ dầu chuối (loại dùng để pha thuốc) và bẻ bắp nấu chè.

Nhìn những thương binh ăn ngon lành từng muỗng chè và khỏe lên trông thấy, lòng tôi rất vui. Thế nhưng khi đơn vị kiểm kê, thấy thiếu hai hộp sữa và biết tôi đã lấy bắp nấu chè cho thương binh ăn, tôi đã bị tổ chức kiểm điểm nghiêm khắc và kéo dài thời gian thử thách để kết nạp Đoàn thêm 6 tháng nữa, dù đã có quyết định kết nạp.

4. Căn cứ Nửa Lon: Trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, Tỉnh ủy Phước Long chọn khu vực gần sóc Bom Bo làm căn cứ. Những ngày chiến đấu gian khổ, lương thực thiếu thốn, vừa lo tụt túc lương thực vừa hỗ trợ đồng bào, mỗi cán bộ, chiến sĩ một ngày chỉ được nửa lon gạo để cầm cự. Căn cứ Nửa Lon ra đời từ đó. Nay căn cứ Nửa Lon thuộc xã Đường 10, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

Chuyện thứ hai, cũng tại khu rẫy sản xuất này. Tôi được đơn vị giao nhiệm vụ cùng với chị Nguyễn Thị Mót trông coi rẫy để xua chim ăn lúa. Hai chị em vừa tới rẫy thì một chiếc máy bay trinh sát L19 từ Phước Long bay sang quần đảo mấy vòng trên đầu. Vài phút sau thì có tới 12 chiếc trực thăng bay tới. Chiếc L19 phóng rốc két chỉ điểm, lập tức 12 chiếc trực thăng chở đầy quân lính quần đảo trên đầu và thả đạn như mưa xuống rẫy lúa. Vãi đạn xong, ba chiếc trực thăng bay đầu hạ độ cao định đổ quân xuống rẫy lúa, 9 chiếc còn lại bắn yểm trợ. Sau này tôi mới biết nguyên nhân chúng đổ quân là do đêm hôm trước ta chuyển quân. Do đất đỏ bị cày xới lên dưới bước chân đi của đoàn quân đã khiến địch nghi ngờ. Chúng bèn đổ quân để truy kích quân ta. Lúc đó tôi và chị Mót đang nằm chệt giữa hai khúc cây to giữa rẫy. Thấy ba chiếc trực thăng lao xuống sát sạt. Trong tay tôi lúc đó có một khẩu súng trường của Đức. Tôi cũng phán đoán bọn địch sẽ đổ quân và chắc chắn tôi và chị Mót sẽ bị bắt sống hoặc bị địch bắn chết.

Trong giây phút nguy nan ấy, hình ảnh ba tôi, hình ảnh chị Bảy và bao chiến sĩ, anh em đồng chí, đồng đội đã ngã xuống, trong đó có những người đã chết trên tay tôi bỗng hiển hiện trước mặt. Mắt tôi đau nhức, đầu tôi quay cuồng. Bao nhiêu hờn căm quân cướp nước tích tụ bấy lâu được trút hết lên nòng súng. Tôi nheo mắt nhắm vào một trong ba chiếc trực thăng bay rất thấp và bóp cò. Đó là chiếc HU-1A. Viên đạn găm vào vị trí nào của

bụng trực thăng thì tôi không rõ, chỉ biết ngay lập tức nó bốc cháy ngùn ngụt và rớt xuống ngọn cây gần đó.

Lập tức hai chiếc trực thăng còn lại đang bay rất thấp vọt lên cao, những chiếc yểm trợ cũng bay lên cao và tản ra khỏi khu vực. Khẩu súng của tôi có 6 viên đạn. Hôm trước, tôi đã bắn con nai mất một viên, còn lại 5 viên. Nhưng sau khi bắn cháy chiếc trực thăng mất một viên, tôi ngắm bắn chiếc thứ hai thì súng bị kẹt nên tiếc mãi. Nếu súng không bị kẹt, rất có thể không chỉ một chiếc trực thăng bốc cháy. Căn cứ tình hình lúc đó, tôi dự đoán chúng sẽ bắt đầu vãi đạn nên vội khoác súng và công chị Mót chạy nhanh về cứ. Và đúng là chúng vãi đạn thật. 15 phút sau, ba chiếc khu trục từ Sài Gòn bay tới tiếp tục ném bom. Một giờ sau lại thêm 3 chiếc F-105 bay tới ném bom tiếp. Và đến tối, chúng cho B52 dội bom như mưa, làm tan nát cả trường dục của tỉnh và khu rẫy sản xuất. Sau đó cả căn cứ của tỉnh phải dời đi nơi khác.

Tôi biết mình đã vi phạm kỷ luật nghiêm trọng vì cấp trên đã quán triệt sâu sắc rằng, trong cứ và khu vực lân cận dù bất cứ giá nào cũng không được nổ súng vì sẽ lộ. Tôi công chị Mót về tới cứ, giao súng cho người bạn thân là anh Đào Trung Sơn lấy vỏ đạn đang kẹt trong nòng súng, dặn dò chị Mót không được kể chuyện tôi đã bắn máy bay mà hãy nói rằng vì nó hết xăng nên bị rơi. Nhưng vì vẫn sợ bị kỷ luật nên tôi bỏ trốn vào rừng suốt ba ngày để nghe ngóng tình hình. Đến ngày thứ tư vừa

đổi vừa sợ nên tôi đành bỏ về đơn vị chịu tội. May thay, lúc đó các chú cán bộ Tỉnh đội đã kịp tới làm công tác tư tưởng, động viên, an ủi nên tôi yên tâm báo cáo lại toàn bộ sự việc. Sau bữa đó, tôi nghe mọi người nói Đài Tiếng nói Việt Nam đưa tin “Du kích Bom Bo bắn rơi trực thăng Mỹ”. Sau đó các chú bảo tôi viết bản thành tích và sau này thì tôi được tặng thưởng Huân chương Giải phóng hạng Nhì về thành tích một mình bắn rơi máy bay Mỹ. Sau đó tôi tiếp tục công tác tại Ban Y tế Phước Long cho đến đầu năm 1969 thì được cử đi học lớp y sĩ tại Khu 10 (lúc này gồm 3 tỉnh: Phước Long, Bình Long và Quảng Đức).

Chuyện thứ ba: Trước khi đi học mấy hôm, tôi từ Ban Y tế Phước Long (cơ quan đóng tại suối Rạt) được đơn vị phân công đến Đội biệt động Bà Rá K11 (K11 là tiền thân của thị xã Phước Long ngày nay) để cùng với đội vào gặp cơ sở cách mạng phát động phong trào và mua lương thực, thực phẩm, thuốc men về phục vụ thương binh và nhân dân trong vùng căn cứ vì năm 1965 tỉnh Phước Long giải phóng nhiều nơi. Năm 1968-1969, địch tái chiếm các dinh điền như Đức Bốn, Bù Xia, Bù Na 1,2,3, Phú Văn, Đức Hạnh, Thuận Kiệm 1,2,3, Vĩnh Thiện... Phần lớn bà con bị bắt mang ra vùng địch chiếm đóng, một số chạy vào rừng sống với cách mạng. Vì thế, đơn vị phân công tôi xuống các đội công tác (nay gọi là Đội biệt động) để cùng đi với anh em gặp cơ sở cách mạng.

Lần đó tôi từ cứ vào núi Bà Rá tìm gặp Đội biệt động do chị Bảy Tuyết (Huỳnh Thị Minh Tuyết, hiện chị Bảy Tuyết đã nghỉ hưu, sinh sống tại phường Sơn Giang, thị xã Phước Long) làm đội trưởng; anh Bảy Thỏa (Nguyễn Văn Thỏa, nguyên Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, nguyên Phó chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước) làm đội phó. Chiều hôm đó, sau khi cơm nước xong, chúng tôi tổ chức thành hai cánh đột nhập vào Phước Long. Một cánh do chị Bảy Tuyết dẫn đường, một cánh do anh Bảy Thỏa chịu trách nhiệm. Trước khi hai cánh chia tay, chúng tôi quy ước với nhau là nếu lỡ bị địch phát hiện, đánh nhau thì sau đó tìm về điểm hẹn để gặp nhau. Tuy nhiên, khi cả hai cánh vừa tới đầu xã Sơn Giang, trước khu nhà thờ Tin lành, cạnh đường có hai cây me rất lớn (sau này mở rộng đường từ Phước Bình về Phước Long, hai cây me này đã bị đốn hạ) thì bị địch phát hiện. Chúng tập trung hỏa lực bắn xối xả, cả đại liên cũng tập trung nhả đạn. Biết không thể tiếp tục công việc theo kế hoạch ban đầu, cả hai cánh chúng tôi phải rút lui vào núi. Rất may, hôm đó không có ai hy sinh hoặc bị thương. Chỉ tiếc là đợt đó dự định đưa một số đồng chí vào hoạt động bí mật trong lòng địch để chỉ đạo phong trào và nắm tin tức chuẩn bị cho các trận đánh lớn sau này nhưng không thành, phải chờ đến chuyển sau. Sau chuyển đột nhập vào tỉnh lỵ Phước Long không thành, ngày hôm sau tôi về lại cơ quan và nhận quyết định đi học lớp y sĩ do Ban Y tế Khu 10 tổ chức. Chia tay đơn vị về trường hai tuần thì tôi nhận được tin Đội biệt

động Bà Rá có hai tên một nam, một nữ, nam tên là Bảy Ta, nữ tên Bốn do không chịu được gian khổ trong rừng đã ra đầu hàng địch. Chúng dẫn đường đưa lính ngụy vào núi tìm quân ta để tiêu diệt và chỉ điểm những cơ sở cách mạng trong nội ô tỉnh lỵ cho địch, làm hại cơ sở và gây tổn thất cho cách mạng. Chiến tranh là thế. Mới hôm qua còn là đồng đội, đồng chí, sống chết có nhau, nhưng ngày mai đã trở thành kẻ đầu hàng giặc, phản bội đồng đội, Tổ quốc. Đúng là “bởi chiến tranh không phải trò đùa” như lời một bài hát cách mạng. Và trên con đường đấu tranh cách mạng, cái giá phải trả là tuổi xuân, là xương máu, là sự hy sinh vô bờ bến của bao thế hệ, của cả dân tộc. Bởi thế mà trong rất nhiều bài thơ ca ngợi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc ta của nhà thơ Tố Hữu, có tập thơ mang tên “Máu và Hoa”, ca ngợi những con người hiến dâng tuổi xuân giữ gìn đất nước, lấy máu đào giữ lấy quê hương là thế.

3. Khóa học lịch sử

Sau khi phục vụ xong chiến dịch Mậu Thân năm 1968, từ năm 1969 đến 1970, tôi được cử về Khu 10 để học lớp y sĩ 2 năm.

Giai đoạn này chiến trường cực kỳ ác liệt. Do Mậu Thân 1968 ta đánh không dứt điểm, chưa giải phóng hoàn toàn được miền Nam. Đến năm 1969, địch củng cố lực lượng và phản công mạnh, tổ chức đánh chiếm nhiều nơi. Trên trời máy bay Mỹ oanh tạc dữ dội, dưới đất chúng

đưa lính bộ binh càn quét liên miên. Chúng đánh vào căn cứ bằng cả B52 và pháo binh. Có lúc bị đứt liên lạc từ trên xuống, dưới lên, cả căn cứ và phía trước, buộc ta phải chia nhỏ sơ tán để bảo toàn lực lượng.

Khu vực chúng tôi học bị B52 của địch ném bom chà đi xát lại nhiều lần. Lúc đầu khóa học được tổ chức bên đất bạn Campuchia, nhưng bị địch đánh phá rất ác liệt, lại thiếu lương thực, thực phẩm. Nếu để tập trung đông người một chỗ mà bị địch ném bom thì thương vong sẽ nhiều, vả lại đông người cũng khó tổ chức. Do đó, Khu ủy quyết định chia khóa học thành hai lớp. Một lớp tiếp tục ở lại đất bạn Campuchia, một lớp về vùng 3, thuộc khu vực Đồng Nai Thượng để vừa học vừa tổ chức sản xuất phục vụ đời sống học viên chứ không đợi cấp trên hỗ trợ.

Vừa về tới địa điểm mới, chúng tôi tập trung xây dựng căn cứ và chia nhau tổ chức sản xuất để có lương thực, thực phẩm phục vụ lớp; đồng thời đi suốt lúa giúp bà con đồng bào dân tộc thiểu số. Cứ thế, chúng tôi vừa học vừa đi trồng lúa, bắp, đậu; vừa đi đánh cá, bẫy thú rừng lấy thức ăn. Hồi đó nơi lớp chúng tôi đóng quân, anh em bẫy được rất nhiều cá và thú rừng nhưng lại thiếu muối và lương thực. Tôi còn nhớ có lần anh em bắn được một con voi rừng lấy thịt ăn, còn cặp ngà, nhà trường phân công tôi cùng một số anh em đi đổi lương thực. Chúng tôi mang ra đường 20 đổi được hai bao bột mì, mỗi bao 50kg. Nhưng vì đường xa, mất 10 ngày đi đường nên về tới cứ

chỉ còn một bao. 50kg bột mì ấy, nhà trường để dành lo cho những anh chị em đau ốm. Những anh em khỏe mạnh thì ăn bắp và rau rừng tự kiếm. Một ngày, mỗi người chỉ được chia nửa lon bắp hầm để ăn với rau rừng, lá bép, môn dóc nên đói triền miên.

Tôi còn nhớ một câu chuyện cười ra nước mắt tại lớp học này. Một hôm, tôi cùng ba anh em khác đang ngồi học nhóm. Trời về khuya vừa lạnh vừa đói đến xót ruột. Bỗng nhiên chúng tôi nhìn thấy con chó của đơn vị từ ngoài chạy vào tha theo miếng da nai. Mấy hôm trước, anh em bắn được con nai và đã ăn hết thịt, còn da treo trên giàn bếp. Chẳng biết vì sao miếng da rớt xuống và con chó nhặt được tha về. Bốn anh em tôi vây con chó để lấy miếng da nai rửa sạch và đem nướng lên. Chúng tôi chia làm năm phần, bốn anh em mỗi người một phần, còn một phần thưởng cho chú chó. Nhờ miếng da nai ấy mà chúng tôi thêm ấm lòng để cùng nhau tiếp tục học bài.

Thời gian này, có một câu chuyện khác khiến tôi vô cùng đau lòng. Vào một ngày chủ nhật của tháng 9-1969, khi đã ổn định nơi ăn chốn ở, nhà trường tập trung đầy đủ anh em học viên và phân công thành hai bộ phận. Một bộ phận đi lấy bắp về học và một bộ phận đi tải gạo. Bộ phận đi tải gạo đông người, còn bộ phận đi lấy bắp chỉ có hai người là tôi và anh Ao Huyền Thanh là lớp phó. Hai đoàn cùng xuất phát một lúc, đến gần ngã rẽ thì đoàn đi

tải gạo nghỉ lại còn đoàn đi lấy bằng chuẩn bị bơi qua sông Đắc Quýt. Lúc ấy, tôi bỗng lên cơn sốt rét dữ dội, không sao đi nổi. Anh bạn thân của tôi là Đào Trung Sơn phụ tôi mang đồ và dìu tôi đến chỗ rẽ. Thấy tình hình sức khỏe của tôi xấu đi, anh Đào Trung Sơn lấy cơm nắm ra động viên tôi ăn và cho tôi uống thuốc để lấy sức. Dù vậy, tôi vẫn sốt cao và run cầm cập. Anh Sơn bảo: “Giờ phải bơi qua sông Đắc Quýt, mày đang sốt rất cao không thể bơi được đâu, để tao đi thay. Mày ở lại đây, khi nào bớt sốt thì đuổi theo anh em đi công gạo nhé”. Được ban cán sự lớp đồng ý, tôi đã ở lại để anh Đào Trung Sơn đi thay. Đến hôm sau bớt sốt thì tôi theo đoàn đi tải gạo.

Và lần ấy anh Sơn với anh Ao Huyền Thanh đi rồi không về nữa. Cả hai trên đường đi lấy bằng bị trúng bom B52 của địch và hy sinh. Tôi đã ân hận vô cùng và khóc rất nhiều. Nếu hôm đó tôi không lên cơn sốt rét để anh Đào Trung Sơn đi thay thì người hy sinh là tôi chứ không phải anh ấy. Kể từ đó, tôi coi anh Sơn là người thân ruột thịt của mình đã hy sinh. Tôi luôn nhớ ngày làm giỗ anh và sau này tôi lập bàn thờ để hương khói cho anh.

Những ngày tháng khó khăn nhất rồi cũng qua đi. Nhưng có lẽ cú sốc lớn nhất, khó khăn to lớn nhất đối với chúng tôi trong thời gian này là khi nghe tin Bác Hồ từ trần. Trời tháng 9, mưa rừng âm u lạnh lẽo, không khí

lớp học nặng nề. Tôi đi đến tổ nào, nhà nào cũng thấy các chị, các cô sụt sùi khóc lóc buồn bã. Còn những anh, những chú lớn tuổi thì lặng lẽ ưu tư và mắt thì đỏ mọng. Nhà trường tổ chức lễ truy điệu Bác Hồ. Ai nấy đều khóc thương Bác. Các chú, các anh lãnh đạo phải “lên dây cót” tinh thần cho chúng tôi, rằng tiếc thương Bác Hồ thì hãy biến tình cảm thành ý chí và hành động. Hãy học tập, rèn luyện cho thật tốt để phục vụ cách mạng được tốt hơn. Đó mới là tình cảm, trách nhiệm của những người chiến sĩ cách mạng chứ không phải thương tiếc Bác là chỉ biết sụt sùi khóc lóc.

Với riêng tôi, khoảng thời gian này có nhiều nỗi buồn, mất mát dồn dập. Tin Bác mất chưa nguôi ngoai, tôi mới chia tay đơn vị lên đường về lớp học chưa được bao lâu thì nhận được hai tin buồn liên tiếp. Đó là tin người chị, con của dì ruột, hy sinh và tin đứa em kết nghĩa vừa nhận nhiệm vụ thay chỗ tôi mới được một tuần, đi bảo vệ thủ trưởng cũng đã hy sinh; còn thủ trưởng tôi chạy vào rừng tránh địch, đơn vị chưa tìm được và không biết còn sống hay đã hy sinh. Thật là một thời kỳ khó khăn đối với tôi. Những tin buồn dồn dập. Nhưng tôi không thể ỉu ê mãi được. Tôi tự nhủ, bom đạn chiến tranh nào có từ ai. Đã chiến đấu thì phải hy sinh. Ngay cả bản thân tôi cũng không biết ngày mai sẽ thế nào. Tôi còn được sống thì càng phải cố gắng học tập, rèn luyện, phục vụ chiến đấu tốt hơn, vì còn phải sống thay

cả phần những người đã ngã xuống. Tôi xác định nhiệm vụ lúc này là phải khắc phục mọi khó khăn để học tập cho tốt, lao động giỏi để kết thúc khóa học đạt kết quả cao, có kiến thức chuyên môn vững cộng với kinh nghiệm đã tích lũy được để phục vụ cách mạng tốt hơn. Và tôi đã gác lại nỗi buồn để lao vào học tập, rèn luyện.

Tốt nghiệp khóa y sĩ, chúng tôi trở về đơn vị cũ. Trong lớp tôi lại có thêm hai người hy sinh vì bom địch. Đó là vào thời điểm chúng tôi ra trường, ai về tỉnh nấy. Một số người trở về tỉnh Quảng Đức và bị đánh bom Mỹ trên đường về đơn vị.

Tôi được gọi trở về đơn vị cũ. Nhưng trên đường về chưa đến cứ thì được lệnh ở lại khu vực sông Đồng Nai phụ trách bộ phận sản xuất của Ban Y tế tỉnh Phước Long. Nhiệm vụ của chúng tôi là trồng lúa, bắp, mì và săn bắt thú rừng để có thêm cá, thịt, lương thực chi viện cho Ban y tế và Bệnh viện tỉnh. Lúc này chiến trường vẫn vô cùng ác liệt và thiếu thốn. Anh em tự sản xuất lương thực để ăn chứ không thể chờ tiếp viện từ bên ngoài. Thức ăn chủ yếu là cá suối, thú rừng, lá rừng ăn thay cơm. Đói, khổ có thể chịu được, nhưng vì thiếu muối nên sức đề kháng của quân ta giảm đi rất nhiều, bệnh tật triền miên.

Tôi ở lại phụ trách bộ phận sản xuất 3 tháng. Trong khoảng thời gian này đã xảy ra một sự việc vô cùng nghiêm trọng. Địch đánh trúng vào Ban Y tế tỉnh. Địch bắn chết hai người là chú Ba Anh, Thường vụ Tỉnh ủy

cùng anh Dân là người bảo vệ chú Ba Anh. Trước khi rút đi, chúng phá hủy kho thuốc và đốt cháy toàn bộ lương thực, thực phẩm của chúng ta, gây tổn thất nặng nề. Sau này tôi mới biết sở dĩ địch đưa quân vào được tận đơn vị để càn quét là do có 5 kẻ phản bội, gồm các tên Nguyệt, Hương, Cảnh, Loan và Hóa, trong đó tên Hóa cầm đầu. Chúng đầu hàng địch do chiến trường quá ác liệt và không chịu nổi khó khăn, vất vả, thiếu thốn trong rừng. Tôi cùng một số anh em cán bộ và bộ phận bảo vệ nghe tin đơn vị bị giặc càn thì tìm đường trở về, nhưng tất cả đã tan hoang nên chỉ còn biết tiếc thương hai đồng chí đã hy sinh và bắt tay gây dựng lại những gì quân địch đã phá nát.

Sau trận địch càn vào căn cứ, vào giữa năm 1971, tôi được điều về Tỉnh ủy phục vụ chú Tư Nguyễn, tức đồng chí Đỗ Văn Nuống, Bí thư Tỉnh ủy. Lúc đầu, nhiệm vụ của tôi chủ yếu là bảo vệ sức khỏe cho Bí thư Tỉnh ủy. Sau do thiếu nhân lực, tôi kiêm luôn các nhiệm vụ như lái xe, công vụ, bảo vệ, thậm chí có lúc làm thư ký cho đồng chí Bí thư Tỉnh ủy. Tôi đảm nhiệm công việc này cho đến năm 1975, khi miền Nam hoàn toàn giải phóng. Thời gian phục vụ đồng chí Bí thư Tỉnh ủy không dài nhưng có nhiều câu chuyện đáng nhớ, nhất là những ngày phục vụ các chiến dịch đánh vào Bình Long, Phước Long, chi khu Bù Đốp, chiến dịch giải phóng Lộc Ninh ngày 7-4-1972.

Tôi nhớ nhất là những ngày diễn ra chiến dịch giải phóng Phước Long. Do sự phối hợp giữa các cánh quân có lúc chưa khớp nên khi quân ta đánh vào chi khu Bù Đốp lưu vong bị kéo dài hơn so với dự tính ban đầu. Lúc đó sở chỉ huy đóng tại suối Mink (thuộc địa bàn huyện Phú Riềng bây giờ). Tin báo liên tục tình hình địch - ta và sự giằng co giữa ta với địch làm cho các đồng chí ở sở chỉ huy vô cùng lo lắng, đến bữa cũng không nuốt nổi cơm. Chúng tôi thấy vậy mang trái cây, đường sữa đến để các đồng chí bồi dưỡng nhưng cũng không ai ăn nổi. Cho đến khi dứt điểm trận đánh, các đồng chí chỉ huy mới thở phào nhẹ nhõm. Chúng tôi reo hò, ôm chầm lấy nhau trong niềm vui chiến thắng.

Một câu chuyện khác cũng diễn ra trong giai đoạn 1972-1973, thời điểm Bù Đốp đã được giải phóng nhưng điều kiện của quân ta rất khó khăn. Lúc này, một số bà con ở Bình Long chạy theo bộ đội về vùng giải phóng Bù Đốp và sinh sống tại khu vực sông Măng. Do thay đổi môi trường sống, đang từ khu vực đô thị chạy vô rừng nên bà con không quen được với sự khó khăn, vất vả. Do đói ăn, sức khỏe giảm sút lại bị muỗi rừng chích nên rất nhiều người bị sốt rét. Khổ nổi thuốc men không có nên chủ yếu bà con dùng lá rừng để ăn chống đói và chữa bệnh. Có lần dân sốt rét nhiều quá mà không có dịch truyền, bí quá tôi phải leo lên cây dừa hái xuống mấy trái và dùng nước dừa để truyền trực tiếp cho bệnh nhân. Dù đang phục

vụ Bí thư Tỉnh ủy, nhưng trong giai đoạn khó khăn này, tôi được chú Tư Nguyên cho phép xuống Bệnh viện Lộc Tấn để thường trực cùng với anh em sẵn sàng tham gia cấp cứu, mổ cho thương binh và nhân dân khi cần thiết. Bây giờ, bác sĩ ra trường phải vài năm mới được cầm dao mổ, nhưng hồi chúng tôi ở trong rừng, chỉ y tá thôi cũng sẵn sàng phải cầm dao mổ bất cứ lúc nào, bởi không mổ thì thương binh sẽ chết vì mảnh bom, mảnh đạn vẫn nằm trong cơ thể. Có lẽ vì thế mà chúng tôi mạnh dạn, trình độ tay nghề cũng vì thế mà mau được nâng lên hơn.

PHẦN III

SÔNG BÉ NGHĨA TÌNH

30-4-1975 là một ngày vô cùng đặc biệt trong ký ức của những người lính. Miền Nam hoàn toàn giải phóng. Tất cả chúng tôi vỡ òa trong niềm vui chiến thắng. Không bút mực nào có thể tả nổi sự vui mừng khôn xiết của mọi người. Chúng tôi ôm chầm lấy nhau, miệng gọi tên mẹ, tên cha, tên những người thân, những người anh em, đồng chí đã hy sinh. Miệng cười mà ai nấy nước mắt giàn giụa. Vậy là từ nay không còn phải lo chiến đấu, không còn phải lo tránh bom đạn. Từ nay chúng tôi chỉ còn tập trung lo tổ chức cho nhân dân sản xuất và bắt tay xây dựng lại, hàn gắn vết thương chiến tranh. Bản thân tôi cũng như nhiều anh em khác, mỗi người đều có dự định riêng cho mình, cho gia đình mình khi miền Nam hoàn toàn giải phóng, đất nước hoàn toàn sạch bóng quân thù. Thế nhưng hàng núi công việc hiển hiện ra sau ngày giải phóng, chính quyền cách mạng phải bắt tay giải quyết ngay, không thể chậm trễ.

Lúc này Tỉnh ủy Bình Phước đóng tại xã Tân Tiến của huyện Bù Đốp ngày nay. Tôi cũng như mọi người vô cùng vui mừng, phấn khởi, bởi đây thực sự là cuộc đổi đời của cả dân tộc. Tất cả mọi người náo nức chuẩn bị cho lễ mừng chiến thắng. Và một tin vui nữa là ngay sau lễ mừng chiến thắng đế quốc Mỹ xâm lược, thống nhất đất nước tại huyện Bù Đốp, chúng tôi trở về đơn vị và được tin Trung ương chủ trương sáp nhập tỉnh Bình Dương và tỉnh Bình Phước làm một, lấy tên là tỉnh Sông Bé. Lúc này, cơ quan Tỉnh ủy rời xã Tân Tiến về Chơn Thành và ở đây trong khoảng 3 tháng. Tôi vẫn tiếp tục công tác tại Văn phòng Tỉnh ủy Sông Bé, tiếp tục phục vụ đồng chí Bí thư Tỉnh ủy Đỗ Văn Nướng; vừa phụ trách công tác y tế cơ quan Văn phòng Tỉnh ủy kiêm công tác tổ chức văn phòng và giải quyết khiếu tố.

1. Chuyện đáng nhớ những ngày đầu giải phóng Phước Long

**** Chuyện thứ nhất: Một ngày với phi công Nguyễn Thành Trung***

Vào một buổi sáng tháng 4-1975, như thường lệ, tôi chuẩn bị bữa ăn sáng cho đồng chí Bí thư Tỉnh ủy - chú Tư Nguyễn. Vừa mang thức ăn vào phòng, chú Tư Nguyễn nói tôi để thức ăn đó, lại chú bảo. Tôi để thức ăn lên bàn và lại gần, chú Tư Nguyễn nói: “Cháu xuống đội xe cơ quan lấy một chiếc xe, mang theo một tài xế, một bảo vệ cùng cháu chạy ngay ra Sân bay Phước Bình đón